

Bản án số: 10/2025/DS-PT

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

V/v tranh chấp quyền S1 dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Chu Văn Thanh.

2. Bùi Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Ông Trần Xuân Phong – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp quyền S1 dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2005/QĐ-PT ngày 10/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Minh Q.

Địa chỉ: Tổ 20, phường KT, thành phố LC, Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

- Ông Ma Ngọc Mạnh L.

Địa chỉ: Tổ 01, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vàng A L.

Địa chỉ: Thôn YLH2, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A Ch.

Cùng địa chỉ: Thôn YLH1, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Bà L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông S, ông Ch có mặt.

- Bà Sùng Thị Ch1, ông Vàng A P, ông Vàng A S1.

Cùng địa chỉ: Thôn YLH2, xã HL, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Bà Ch1, ông P, ông S1 có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vàng A S, ông Vàng A S1: Ông Sùng Văn Ng.

Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Bà Giàng Thị P.

Địa chỉ: Số nhà 007, đường TT1, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Người kháng cáo: Ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch, bà Sùng Thị L1, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hà Minh Q trình bày như sau:

Năm 1986, ông Hà Minh Q khai phá diện tích đất khoảng 2,5ha tại xóm 2, thị trấn SP, huyện SP (Nay là tổ 02, phường SP, thị xã SP), tỉnh Lào Cai. Năm 1992, gia đình ông Hà Minh Q làm thủ tục xin cấp đất và được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện SP ban hành Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 22, với diện tích đất 2,5ha mang tên ông Hà Minh Q. Trong đó, đất trồng cây gây rừng là 0,5 ha; đất trồng cây ăn quả là 1,0ha; đất nương định canh là 1,0ha. Sau khi được cấp đất gia đình trồng cây theo phương thức nông, lâm kết hợp thâm canh trồng cây ăn quả, trồng xen cây Thông Sa Mộc, cây Trầu và Tống Cuốn Sủi. Đến năm 2004, các loại cây lâu năm khép tán phủ kín đất, nên gia đình không trồng cây hàng năm nhưng vẫn tiếp tục chăm sóc cây và quản lý vườn rừng. Đến đầu năm 2018, một số hộ gia đình người Mông tranh chấp chặt phá cây và lấn chiếm đất để trồng cây Ngô, trong đó có gia đình ông Vàng A L lấn chiếm diện tích đất là 8.567,1m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, Hạt Kiểm lâm thị xã SP, Phòng Tài nguyên và Môi trường (viết tắt là TN&MT) thị xã SP, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP, Ban quản lý khu du lịch sinh thái HR, UBND xã LC, UBND thị trấn SP, UBND xã SSH xác định diện tích đất vườn rừng của gia đình ông Hà Minh Q có 10 hộ dân lấn chiếm để trồng cây Ngô là các hộ gia đình ông Thào A Ch1, Sùng A Ch2, Vàng A D, Sùng A L3, Thào A S1, Sùng A S2, Sùng A Th, Sùng A V, Sùng A C3, Vàng A L. Từ năm 2020 đến năm 2021, các hộ dân tiếp tục chặt phá rừng, nên ông Hà Minh Q nhiều lần gửi đơn trình báo kèm theo ảnh hiện trạng rừng đến Hạt Kiểm lâm thị xã SP, Công an phường SP.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, Hạt Kiểm lâm thị xã SP tiến hành làm việc với hộ gia đình ông Hà Minh Q, để thống nhất biện pháp trồng lại rừng trên diện

tích đất đã được cấp làm vườn rừng đã bị các các hộ dân khai thác, chặt phá. Đến ngày 19 tháng 3 năm 2021, gia đình ông Hà Minh Q nhận 5000 cây Thông Sa Mộc của Hạt Kiểm lâm thị xã SP để trồng lại trên diện tích đất vườn rừng đã bị chặt phá. Đến ngày 20 tháng 3 năm 2021, gia đình ông Hà Minh Q thuê người đưa cây đến trồng thì bị một số người dân tộc Mông đến ngăn cản, uy hiếp không cho trồng cây và nhổ hết số cây đã trồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông Hà Minh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã SP giải quyết: Buộc ông Vàng A L, bà Sùng Thị L1, chị Sùng Thị Ch1, anh Vàng A S, anh Vàng A S1, anh Vàng A Ch, anh Vàng A P trả lại diện tích đất là 8.567,1m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai và phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền S1 dụng đất.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào sổ quản lý vườn rừng, quyết định cấp đất làm vườn rừng số 22, kết quả đo đạc của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP và Văn bản số: 455/TNMT/QLĐĐ 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng TN&MT thị xã SP. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Vàng A L, cụ Sùng Thị L1, chị Sùng Thị Ch1, anh Vàng A S, anh Vàng A S1, anh Vàng A Ch, anh Vàng A P trả lại diện tích đất là 7.449,4m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Rút yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh Q về việc, buộc ông Vàng A L phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền S1 dụng đất là 8.567,1m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Rút yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh Q về việc, buộc ông Vàng A L phải trả diện tích đất là 1.117,6m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Vàng A L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị L1, chị Sùng Thị Ch1, anh Vàng A S, anh Vàng A S1, anh Vàng A Ch, anh Vàng A P đến Tòa án để lấy ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích của họ, nhưng họ không đến nên không ghi được ý kiến của họ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 217, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và S1 dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Minh Q.

Buộc ông Vàng A L, cụ Sùng Thị L1, chị Sùng Thị Ch1, anh Vàng A S, anh Vàng A S1, anh Vàng A Ch, anh Vàng A P trả lại diện tích đất là 7.449,4m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất có tứ cận phía Bắc giáp đất hộ ông Vàng A Dế và Sùng A Chư tranh chấp đất với ông Hà Minh Q; Phía Đông giáp đất ông Sùng A Lao tranh chấp đất với ông Hà Minh Q; Phía Tây giáp đất bà Vàng Thị Máy tranh chấp đất với hộ ông Hà Minh Q; Phía Nam giáp đất ông Vàng A L đang S1 dụng. *(Theo sơ đồ tọa độ lồng ghép diện tích đất tranh chấp giữa ông Hà Minh Q với ông Vàng A L của UBND thị xã SP và Sơ đồ, vị trí thửa đất của trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP).*

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh Q về việc buộc ông Vàng A L phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc, ông Hà Minh Q thực hiện quyền S1 dụng đất đối với diện tích đất là 8.567,1m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh Q đối với yêu cầu, ông Vàng A L phải trả lại diện tích đất là 1.117,6m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/10/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử lại vụ án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 1832/2024/QĐ-PT.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vàng A S, Vàng A S1 đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định con dấu, chữ ký có chứng thực mang tên Văn phòng Công chứng Tạ Thị Minh, tại Quyết định cấp đất vườn rừng số 22/2,5 ngày 25/5/1992 của UBND huyện SP cho hộ ông Hà Minh Q có phải là con dấu, chữ ký của Văn phòng Công chứng Tạ Thị Minh tại thời điểm chứng thực ngày 29/7/2021 hay không.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đã cung cấp bản gốc Sổ quản lý vườn rừng. Hội đồng xét xử đã đối chiếu với bản sao có chứng thực của Văn phòng Công chứng TTM và thấy rằng việc chứng thực của Văn phòng Công chứng TTM là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trưng cầu giám định của người đại diện theo uỷ quyền của ông S, ông S1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp

nghiên cứu. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp đất đai, theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn, được chấp nhận kháng cáo quá hạn theo Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 1832/2024/QĐ-PT ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xác định là hợp lệ.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Về thủ tục giao nhận các văn bản tố tụng:

Ngày 16/4/2024, Tòa án nhân dân thị xã SP ban hành thông báo số 133/2024/TB-TA về việc đưa bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch, ông Vàng A P, bà Sùng Thị Ch1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại biên bản ngày 17/4/2024 về việc không tổng đạt được văn bản tố tụng thể hiện: Thư ký Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo số 133/2024/TB-TA ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã SP cho người nhận là anh Vàng A L, cụ Sùng Thị L1, anh Vàng A S, anh Vàng A S1, anh Vàng A Ch, anh Vàng A P, chị Sùng Thị Ch1. Sau khi giải thích quyền và nghĩa vụ cho các đương sự, các đương sự từ chối ký nhận vào biên bản và có ý kiến chỉ nhận văn bản nhưng không ký vào biên bản.

Tại biên bản ngày 25/4/2024 về việc không tổng đạt được văn bản tố tụng thể hiện: Thư ký Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 32/2024/TB-TA ngày 22/4/2024 của Toà án nhân dân thị xã SP cho người nhận là anh Vàng A L, cụ Sùng Thị L1, anh Vàng A S, anh Vàng A S1, anh Vàng A Ch, anh Vàng A P, chị Sùng Thị Ch1. Sau khi giải thích quyền và nghĩa vụ cho các đương sự, các đương sự có ý kiến chỉ nhận văn bản nhưng không ký vào biên bản.

Như vậy, việc giao nhận các văn bản tố tụng của Toà án cho các đương sự từ khi đưa họ vào tham gia tố tụng đến khi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải là đảm bảo theo quy định của tố tụng dân sự.

[3.2]. Về nguồn gốc và quá trình S1 dụng diện tích đất đang tranh chấp:

Năm 1986, ông Hà Minh Q khai phá diện tích đất là 2,5ha, có địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 25/5/1992, UBND huyện SP ban hành Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 22 đối với diện tích đất 2,5ha cho ông Hà Minh Q. Ông Hà Minh Q cung cấp ý kiến người làm chứng, giấy cấp đất chứng minh đất được cấp giáp đất liền kề của các hộ ông Nguyễn Tự Do, ông Giàng Xuân Chư, những hộ dân này cũng được Nhà nước giao đất trong cùng thời gian năm 1992 và những người làm chứng ông Nguyễn Minh S, ông Đỗ Tràng Ch5, ông Nguyễn Tiến S8 là những hộ dân có đất liền kề xác nhận.

Tại văn bản số 455/TNMT-QLĐT ngày 19/9/2022 của Phòng TN&MT thị xã SP xác định: Sổ quản lý vườn rừng theo Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 22 năm 1992 cho ông Hà Minh Q; Sổ quản lý vườn rừng theo Quyết định cấp đất làm vườn rừng năm 1992 cấp đất cho ông Nguyễn Tự Do; Sổ quản lý vườn rừng theo Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 24 năm 1992 cấp đất cho ông Giàng Xuân Ch5 thì thấy tại sơ đồ vườn rừng của các Quyết định cấp đất cho ông Nguyễn Tự D và ông Giàng Xuân Ch5, thửa đất của ông Hà Minh Q giáp với đất của ông Nguyễn Tự D và đất của ông Giàng Xuân Ch5. Tại thực địa, thửa đất đang tranh chấp hiện nay giữa ông Hà Minh Q với các hộ gia đình các ông Thào A Ch1, Sùng A Ch2, Vàng A D, Sùng A L3, Thào A S1, Sùng A S2, Sùng A Th, Sùng A V, Sùng A C3, Vàng A L có giáp ranh với đất của ông Giàng Xuân Ch5 và ông Nguyễn Tự D là đúng.

Theo công văn số 16/CV-BQLHR ngày 21/5/2024 của Ban quản lý khu du lịch sinh thái HR xác định: Toàn bộ diện tích 8.567,1m² đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn ông Hà Minh Q với bị đơn ông Vàng A L nằm trong phần diện tích đất 64,55ha chưa giải phóng mặt bằng theo Kết luận Thanh tra số 01/KL-TT ngày 08/01/2020 của Thanh tra tỉnh Lào Cai và không nằm trong phạm vi đất mà Ban quản lý khu du lịch sinh thái HR quản lý được giao quản lý.

Tại công văn số 1082/UBND-TNMT ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thị xã SP về việc cung cấp thông tin liên quan đến đất đai cho Toà án nhân dân thị xã SP đã xác định: Diện tích đất 8.567m² thì có 7.449,4m² nằm

trong ranh giới thửa đất 20.652,9m²-Địa chỉ tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai, diện tích còn lại nằm ngoài ranh giới thửa đất do Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thẩm định. (Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/02/2024).

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy ông Hà Minh Q cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh diện tích 7.449,4m² đất tại tổ 02, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai nằm trong diện tích đất theo Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 22, do UBND huyện SP cấp ngày 25/5/1992 mang tên ông Hà Minh Q và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên những người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A S1, ông Vàng A Ch. Giữ nguyên toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Sùng Thị L1, ông Vàng A S, ông Vàng A Ch, ông Vàng A S1, mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001667 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Bà L1, ông S, ông Ch, ông S1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND TX. SP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TX. SP;
- Chi cục THADS TX. SP;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

Phạm Ngọc Toàn